

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG**

Số: ~~422~~/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mang Yang, ngày 22 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác năm 2018 và chương trình thực hiện năm 2019

I. Tình hình thực hiện công tác năm 2018:

1. Kinh tế:

1.1. Nông nghiệp.

- Tính đến ngày 20/10/2018 tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện là **12.224,3 ha**, đạt 102,7% kế hoạch; trong đó: Vụ Đông - Xuân **1.258 ha¹**; vụ Mùa **10.966,3 ha²**. Nhìn chung tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi, các loại cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, tình hình sâu bệnh được kiểm soát và phòng trừ kịp thời.

- *Về Dự án cánh đồng lớn*: Đã xây dựng được 02 dự án và được Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định xong, hiện đang hoàn thiện 01 dự án để trình UBND tỉnh phê duyệt³.

- *Về thực hiện Dự án tái canh cà phê*: Hoàn thành tái canh 171,1 ha (người dân tự trồng tái canh 86,5 ha; Đề án tái canh được Nhà nước hỗ trợ cây giống 84,6/57 ha⁴), đạt 148,42% KH tỉnh giao. Đồng thời đã tổ chức 03 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc cà phê tại xã H'ra, Đak Ta Ley, với tổng số lượng người tham gia là 102 người.

- Phối hợp với Công ty CPTP Xuất khẩu Đồng Giao tổ chức hội nghị xây dựng vùng nguyên liệu, tiến hành làm việc tại UBND các xã, thị trấn có nhu cầu để trao đổi thông tin liên kết sản xuất giữa người dân với Công ty. Hiện Công ty đã cấp 40.500 cây giống Chanh dây/73,63 ha⁵, hiện người dân đã gieo trồng, tỷ lệ sống đạt yêu cầu 98%. Riêng giống cây dứa hiện chỉ có Dự án giảm nghèo bền vững Tây Nguyên đăng ký trồng 60 ha, hiện đang làm đất, chưa xuống giống.

¹ Diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân là 1.258/1.258 ha, đạt 100% kế hoạch, trong đó: Lúa: 1.049/1.048ha, đạt 100,1% kế hoạch; Ngô: 30/89ha, đạt 33,7% kế hoạch; Rau các loại: 77/76ha, đạt 101,3% kế hoạch; Mỳ 45/45ha, đạt 100% kế hoạch; Khoai lang 5ha; Diện tích trồng Cỏ 52 ha.

² Diện tích gieo trồng vụ Mùa 10.966,3/10.650 ha, đạt 102,97 % kế hoạch, trong đó: Lúa nước: 3.000/3.000 ha đạt 100% KH; Lúa cạn: 150/150 ha, đạt 100% KH; Mỳ: 4.588/4.805 ha đạt 94,6% KH; Ngô: 470,0/291 ha đạt 161,5% KH; Đậu các loại: 90/90 ha đạt 100% KH; Rau các loại: 869/869 ha đạt 100% KH; Khoai lang: 49/40 ha đạt 122,5 % KH; Cây Lạc: 55/60 ha đạt 91,7% KH; Cà phê trồng tái canh: 171,1/75 ha đạt 228,13% KH; Cà phê trồng mới: 282,2 ha; Tiêu trồng mới: 14ha; Gừng: 36 ha; Cây chanh dây (TM + TC): 182/150 đạt 121,3% KH; Cây ăn quả khác: 366/271 ha đạt 135,1% KH; Cây hàng năm khác (Cỏ chăn nuôi, hoa, cây cảnh,...): 349/349 ha đạt 100% KH.

³ (1) Dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa tại xã Đăk Trỗi, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, với quy mô diện tích là 100ha, có 188 hộ tham gia dự án là người đồng bào dân tộc thiểu số, thời gian thực hiện 5 năm. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đã thẩm định. (2) Dự án Cánh đồng lúa tại xã Ayun, Hợp tác xã Quyết Tiến đã xây dựng Dự án với diện tích là 42,4ha, có 57 hộ tham gia (người đồng bào dân tộc thiểu số). Đã được Hội đồng thẩm định tỉnh thẩm định. Tuy nhiên, hiện nay đang tiếp tục điều chỉnh dự án cho phù hợp Nghị định số: 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ “Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”.

⁴ Thị trấn Kon Dong: 0,6 ha; Xã H'ra: 17,9 ha; Xã Đăk Djrăng: 4,2 ha; Xã Đăk Ta Ley: 61,9 ha.

⁵ Xã Đăk Yă: 4.300 cây; Kon Chiêng: 5.800 cây; xã Đăk Djrăng: 5.700 cây; Đăk Ta Ley: 6.700 cây; Lơ Pang: 2.800 cây; Kon Thụp: 15.200 cây

- Triển khai ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất trồng trọt: Tiến hành khảo sát để xây dựng 02 mô hình tưới nước tiết kiệm (phun mưa cục bộ) trên cây Tiêu, với diện tích 01 ha tại xã Kon Thụp; trên cây Cà phê, với diện tích 01 ha tại xã Đak Ta Ley và mô hình tưới nước tiết kiệm trên cây Chanh dây tại xã Kon Chiêng, diện tích 2,5 ha. Tổ chức 06 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho 300 người tham gia⁶.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Đã chuyển đổi được 80 ha diện tích cây lúa bắp bênh nguồn nước tưới sang trồng các loại cây trồng khác như: Mỳ 45 ha, Khoai lang 05 ha, Ngô 30 ha. Công ty CPCN Gia Lai tiến hành chuyển đổi 500 ha cỏ sang trồng Ót; 366 ha cỏ sang trồng cây ăn trái; Người dân chuyển đổi 310 ha Mỳ sang trồng bò lòi; 280 ha Mỳ sang trồng cà phê.

- Về tình hình thiệt hại sản xuất nông nghiệp do thiên tai gây ra: Tháng 4/2018, nắng hạn cục bộ gây thiệt hại 381,91ha cây trồng trên địa bàn xã Kon Chiêng⁷. Tháng 8/2018, cơn bão số 4 gây thiệt hại 16,173 ha cây trồng (lúa 16,15 ha; mỳ 0,023 ha)⁸.

- **Chăn nuôi - Thú y:** Ngày 08/3/2018 UBND huyện đã ban hành Quyết định công bố dịch lở mồm long móng trên địa bàn (Tổng số bò mắc bệnh: 172 con/74 hộ/03 làng tại thị trấn Kon Dong, xã Đăk Djrăng, 01 con bê bị chết), UBND huyện đã chỉ đạo Trạm Chăn nuôi – Thú y phối hợp Chi cục Chăn nuôi – Thú y và UBND các xã liên quan huy động các nguồn lực tiến hành khoanh vùng, dập dịch. Ngày 24/4/2018, UBND huyện đã ban hành quyết định công bố hết dịch LMLM trên địa bàn huyện. Tháng 7/2018, tại làng Blên, xã Lơ Pang xuất hiện một số trâu bò mắc bệnh lở mồm long móng (20 con/11 hộ), UBND huyện chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện phối hợp với UBND xã Lơ Pang tổ chức triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêu độc khử trùng, đến nay số trâu bò bị mắc bệnh đã được chữa khỏi.

- **Thủy lợi, nước sinh hoạt:** Chỉ đạo các xã, thị trấn vận động nhân dân nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới phục vụ cây trồng. Triển khai xây dựng công trình thủy lợi Chợ Mông xã H'ra, kênh mương thủy lợi đập Ông Sôp, xã Đak Jơ Ta. Kiểm tra công tác đắp an toàn 2 hồ chứa Hra Bắc và Hra Nam trước, trong và sau mùa mưa.

- **Nông thôn mới:** Tổ chức đón bằng công nhận xã Đăk Djrăng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, đôn đốc các xã triển khai thực hiện nguồn vốn xây dựng cơ bản và hỗ trợ sản xuất được phân bổ năm 2018. Xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra về xây dựng cơ bản và đánh giá các tiêu chí NTM trong 03 năm (từ 2016 -2018) tại 06 xã H'ra, Ayun, Đak Ta Ley, Đăk Yă, Lơ Pang, Kon Thụp. UBND huyện ban hành Đề án số 10/ĐA-UBND về xây dựng làng Brép, xã Đăk

⁶ 03 lớp kỹ thuật trồng cà phê tại làng A Lao, xã Lơ Pang; làng Kret Krot, xã H'ra; làng Đăk Trôk, xã Đăk Yă; 01 lớp kỹ thuật trồng lúa, ngô tại làng Đê Bơ Turk, xã Đak Jơ Ta; 01 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi dê tại làng Brép, xã Đăk Djrăng; 03 lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất lúa đża phương theo hướng hữu cơ và hướng dẫn tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ “V/v tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác” tại 03 làng Tơ Rah, Đăk H're, Đê Klong, xã Đăk Trôi; 03 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi dê, bò tại làng Brép, xã Đăk Djrăng; làng Ch'rong I, xã Đak Ta Ley; làng K'Dung I, xã H'ra.

⁷ Sắn 350,3ha; Lúa 24,6ha; Tiêu, chanh dây 4,57ha; Ngô 2,3ha

⁸ Xã Ayun có 2,13 ha lúa bị thiệt hại ngập úng, 0,023 ha mỳ thối chết; xã Kon Chiêng thiệt hại 10,5 ha lúa; xã Đăk Yă thiệt hại 1,1 ha lúa; Đăk Djrăng: 0,7 ha lúa; Đak Ta Ley: 1,72 ha lúa. Ước tính tổng thiệt hại là: 32,346 triệu đồng.

Djrăng đạt chuẩn làng Nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 và định hướng đến năm 2020.

Hiện có 8 xã xây dựng đề án xây dựng làng nông thôn mới (xã A Yun, Đăk Yă, Dak Jơ Ta, H'ra, Đăk Ta Ley, Kon Thụp, Kon Chiêng, Lơ Pang). Dự kiến năm 2019 xã A Yun xây dựng làng Vai Vêng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Địa chính - Môi trường - GPMB.

Giải quyết cho thuê đất: 01 trường hợp với diện tích 3.189m². Giao đất có thu tiền sử dụng đất: 01 trường hợp, diện tích 150m². Chuyển mục đích sử dụng đất: 73 hồ sơ, tổng diện tích: 7.722,1 m² trong đó, diện tích đất ở: 7.442,1 m², đất sản xuất kinh doanh: 0 m². Cấp 201 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân; 15 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoán đổi đất cho các hộ không làm nhà được, tại khu vực I thị trấn Kon Dơng.

Tiến hành bàn giao mặt bằng cho Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tại Cụm công nghiệp – TTCN xã Đăk Djărăng. Phối hợp cùng đoàn công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế diện tích đất Công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Hương xin thuê đất.

Hội đồng Đền bù – GPMB huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục kê khai đền bù công trình triển khai xây dựng trong năm 2018 theo đúng quy định⁹. Chi trả tiền đền bù cho các hộ dân thuộc phạm vi hành lang công trình Đường dây 220 kV Pleiku 2.

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Công an huyện, phòng Tài chính – KH huyện, Đội Quản lý thị trường số 7 và UBND các xã kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn thị trấn Kon Dơng, xã H'ra, Ayun, Đăk Yă. Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Kiểm tra thực trạng ô nhiễm, xả nước thải tại nhà máy tinh bột sắn – cơ sở 1 theo phản ánh của báo Môi trường và đô thị, pháp luật môi trường. Từ đầu năm đến nay đã cấp được 19 bản cam kết bảo vệ môi trường.

Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với UBND xã Ayun, Đăk Jơ Ta, Lơ Pang và xã Đăk Djărăng kiểm tra tình hình khai thác cát trái phép, qua đó phát hiện 15 trường hợp khai thác trái phép (UBND xã Lơ Pang xử phạt 02 trường hợp 5.000.000đ, UBND xã Ayun đã xử phạt 03 trường hợp 4.500.000đ, UBND xã Đăk Jơ Ta xử phạt 02 trường hợp 4.500.000đ, tham mưu UBND huyện xử phạt 03 trường hợp 15.500.000đ, tịch thu vắng chủ 05 trường hợp 2.127 m³ cát, sỏi). Làm việc với các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện và các đơn vị cam kết hỗ trợ địa phương trong hoạt động khai thác khoáng sản, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho địa phương nơi khai thác.

Đôn đốc UBND các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị chủ rừng rà soát, xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp theo Nghị

⁹ Công trình đường tỉnh 666; Đường Nội thị; Đường điện 220KV Pleiku 2– An Khê; Kê khai bổ sung đường điện của 03 hộ dân tại cụm công nghiệp – TTCN huyện Mang Yang; công trình Trường mẫu giáo xã Đê Ar; Đường liên xã H'Ra, Lơ Pang; đường quy hoạch làng De H'le, mở rộng các đường quy hoạch tổ 2, thị trấn Kon Dơng; thông nhất số liệu công trình đường dây 220 kV Pleiku 2 – An Khê (phản hành lang).

quyết số: 100/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và Thống kê đất đai năm 2017 của huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Quy hoạch - Giao thông - Thương mại - Khoa học công nghệ:

Chỉ đạo phòng Kinh tế & Hạ tầng kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn, quét vôi các hoa viên cây xanh, lắp đặt các hoa đèn LED. Tiến hành tổ chức chợ hoa đón tết Mậu Tuất 2018.

Chỉ đạo đoàn kiểm tra liên ngành huyện tổ chức kiểm tra hàng giả, hàng kém chất lượng và kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện.

Triển khai mô hình Sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời kết hợp để sử dụng tưới nhỏ giọt trong sản xuất nông nghiệp tại xã Đăk Djrăng thuộc dự án khoa học công nghệ 2018.

Chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, phối hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường, Ban QL rừng phòng hộ Mang Yang và UBND xã Đăk Ta Ley kiểm tra hiện trạng đất của Doanh nghiệp tư nhân Thảo Dương. Triển khai kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn. Chỉ đạo xã Đăk Ta Ley và Đăk Yă giải quyết các hộ lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ dọc Quốc lộ 19¹⁰. Từ đầu năm đến nay đã cấp được 97 giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ.

1.4. Xây dựng cơ bản:

Trong năm 2018, toàn huyện có 46 công trình khởi công (Trong đó, có 03 công trình vốn tính đầu tư (tổng kinh phí 38.000 triệu đồng)¹¹, 06 công trình vốn địa phương (tổng kinh phí 13.400 triệu đồng)¹², 02 công trình vốn trái phiếu Chính phủ (tổng kinh phí 4.680 triệu đồng)¹³, 20 công trình thuộc Chương trình 135 (tổng kinh phí 10.105 triệu đồng)¹⁴, 15 công trình thuộc Chương trình XD NTM (tổng kinh phí 10.789,3 triệu đồng)¹⁵). Đến nay tiến độ thi công đạt 54,11% kế hoạch vốn, tiến độ giải ngân toàn huyện đạt 63,31%.

1.5. Công tác Tài chính - Thuế:

- **Tài chính:** Tính đến ngày 20/10/2018:

¹⁰ Đến nay các xã đã giải quyết xong và được Cục QL đường bộ III.4 đồng ý.

¹¹ Gồm: Đường nội thị, huyện Mang Yang (chuyển tiếp); Công trình: Trụ sở UBND xã Ayun, hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục phụ; Đường nội thị huyện Mang Yang: khởi công mới năm 2017, hiện nay đã kèn bù xong 1 tuyến, đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công; công trình: Đường liên xã H'ra - Đăk Ta Ley – Lơ Pang. Khối lượng giải ngân 66,88%.

¹² Trong đó 01 công trình chuyển tiếp. Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dơng số 1 (Bổ sung để công nhận lại Trường chuẩn sau 5 năm). Công trình khởi công mới: Trường Tiểu học thị trấn Kon Dơng số 2, hạng mục: Nhà hiệu bộ, thư viện; nhà học 01 phòng phân hiệu làng Đê Hrel, sân bê tông; Trường Mẫu giáo xã Ayun, hạng mục: Nhà học mầm non 03 phòng, nhà bếp+kho, giếng khoan, cải tạo nhà học thành phòng giáo dục thể chất và phòng làm việc ban giám hiệu; Trường Mẫu giáo xã Kon Thụp, hạng mục: Nhà học mầm non 02 phòng, phòng giáo dục thể chất, nhà hiệu bộ, nhà bếp + kho, sân bê tông; Trường Tiểu học H'ra số 1, hạng mục: Phòng học bộ môn, thư viện, phòng truyền thống, phòng thiết bị, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ tại trường trung tâm, nhà học 02 phòng tại phân hiệu Kơ Tu Dơng; Trụ sở UBND xã Đăk Trôi, hạng mục: Nhà làm việc khói đoàn thể, nhà xe, sân bê tông. Khối lượng giải ngân đạt 67,7% kế hoạch

¹³ Trường Mẫu giáo xã Đê Ar, huyện Mang Yang; Hạng mục: Nhà học mầm non 04 phòng và Trường Tiểu học Kon Chiêng, huyện Mang Yang; hạng mục: Nhà học 2 phòng phân hiệu làng Đăk Ô, nhà học 1 phòng phân hiệu làng Dèng và nhà học 1 phòng phân hiệu làng Ktu. Tiến độ giải ngân 58,73%.

¹⁴ Tiến độ giải ngân đạt 62,9%

¹⁵ Tiến độ giải ngân đạt 50,48%

Ước tổng thu NSNN trên địa bàn được 335.314 triệu đồng, đạt 112,9% KH. Trong đó chủ yếu thu bổ sung ngân sách cấp trên được 289.843 triệu đồng; thu cân đối ngân sách 12.191 triệu đồng, thu quản lý qua quỹ ngân sách 169 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm trước 25.000 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất 8.111 triệu đồng.

Ước tổng chi NSNN trên địa bàn được 284.749 triệu đồng, đạt 95,9% KH. Trong đó: Chi thường xuyên: 205.999 triệu đồng, đạt 93,9%; Chi trợ cấp cho xã: 55.894 triệu đồng, đạt 105,6 KH%; chi đầu tư phát triển 17.922 triệu đồng, đạt 94,8% KH.

Nhìn chung, công tác thu, chi trong 10 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác thuế: Tính đến ngày 22/10/2018, Chi Cục thuế đã thu được: 20.821,6 triệu đồng, đạt 93,8% KH pháp lệnh. Trong đó, thu tiền sử dụng đất được 8.111,1 triệu đồng, đạt 147,5% KH; Thu thuế, phí, lệ phí các loại được 12.710,5 triệu đồng, đạt 76,1% KH.

1.6. Tình hình phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã:

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập Doanh nghiệp, HTX theo chỉ tiêu, kế hoạch. Tính đến ngày 20/10/2018, trên địa bàn huyện thành lập 13 doanh nghiệp, trong đó thành lập mới 12 doanh nghiệp, tái hoạt động 01 doanh nghiệp¹⁶ (đạt 118,18% KH), nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện lên 69 doanh nghiệp. Trong đó: 52 doanh nghiệp đang hoạt động, 17 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động; Thành lập mới 05 Hợp tác xã¹⁷ (đạt 250% KH), nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện lên 08 HTX.

2. Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục:

Chỉ đạo các trường học hoàn thành xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp năm học 2018 – 2019 theo tinh thần ghép lớp, tinh giản biên chế¹⁸; hoàn thành kiểm tra học kỳ 2 và tổng kết năm học 2017 – 2018; Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp Tiểu học và THCS theo kế hoạch¹⁹. Triển khai kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019 đảm bảo đúng kế hoạch, hoàn thành công tác tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 tại điểm thi Trường THPT Trần Hưng Đạo đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Triển khai xây dựng đề án sáp nhập các đơn vị trường học theo Nghị quyết của BCH Trung ương²⁰. Chỉ đạo Trường mẫu giáo Đăk Djrăng, Tiểu học Đăk Djrăng tổ chức đón bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 14 trường²¹.

¹⁶ Công ty Cổ phần Chè Mang Yang đổi tên thành Công ty Tơ tằm Mang Yang

¹⁷ (1) HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Kon Thụp, (2) HTX Nông Nghiệp-Dịch vụ 386 Đăk Yă, (3) HTX Nông nghiệp hữu cơ Organic, (4) HTX Nông nghiệp - Xây dựng Hồng Lơ, (5) HTX Nông nghiệp - Dịch vụ Đăk Ta Ley

¹⁸ Trực thuộc Phòng GD&ĐT có 39 đơn vị trường học, 577 lớp với 16.366 học sinh; giảm 01 trường (sáp nhập Trường Tiểu học Đăk Jơ Ta và Trường THCS Đăk Jơ Ta, thành lập Trường Tiểu học và Trường THCS Đăk Jơ Ta), giảm 12 lớp (bậc học Mầm non: 01, Tiểu học: 06 và THCS giảm 05 lớp), tăng 413 học sinh so với năm học 2017-2018.

¹⁹ Tỷ lệ học sinh hoàn thành Tốt nghiệp Tiểu học đạt 100%, THCS đạt 99,6%.

²⁰ Sáp nhập Trường TH Đăk Jơ Ta và Trường THCS Đăk Jơ Ta thành Trường TH&THCS Đăk Jơ Ta;

²¹ Trường Mầm non thị trấn Kon Dong, Mẫu giáo 17/3, Mẫu giáo Đăk Yă, Mẫu giáo Đăk Djrăng; Tiểu học thị trấn Kon Dong số 1, Tiểu học Đăk Yă, Tiểu học Ayun số 1, Tiểu học Đăk Djrăng, Tiểu học Đăk Ta Ley; THCS Chu Văn An, THCS Quang Trung, THCS Ayun, THCS DTNT huyện và Trường THPT Trần Hưng Đạo.

Triển khai kế hoạch giảng dạy năm học 2018-2019 theo quy định, tỷ lệ học sinh ra lớp hiện tại đạt trên 97%. Triển khai thực hiện đề án bán trú dân nuôi tại trường TH&THCS Đak Jơ Ta với 24 học sinh.

2.2. Văn hóa - Thông tin – Thể dục thể thao:

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương²².

Tổ chức thành công Hội thi Văn hóa dân gian các DTTS huyện Mang Yang lần thứ II năm 2018²³. Dura đoàn vận động viên tham gia thi đấu thể thao trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ VIII năm 2018²⁴. Triển khai Kế hoạch tổ chức phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018 trên địa bàn huyện Mang Yang²⁵. Tổ chức giải bóng đá truyền thống huyện Mang Yang lần thứ X năm 2018; tham gia Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2018; thành lập đoàn tham gia các hoạt động Festival văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên năm 2018, tại Gia Lai....

Xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng tại làng Vai Vêng, xã Ayun. Công tác gia đình được chú trọng, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng phát triển; tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018²⁶.

Nâng cấp trang thông tin điện tử huyện thành cổng thông tin điện tử và xây dựng 12 Trang thông tin điện tử thành phần cho 12 xã, thị trấn. Cổng TTĐT tiếp nhận duyệt và đăng tải 142 tin, bài; 11 thông báo; thay đổi 16 lượt khẩu hiệu tuyên truyền; 09 văn bản và 11 chuyên mục phóng sự. Phối hợp với Thư viện tỉnh Gia Lai tổ chức phục vụ xe thư viện lưu động cho học sinh trên địa bàn huyện²⁷. Đồng thời mở cửa thường xuyên phục vụ cán bộ, học sinh và nhân dân trên địa bàn huyện²⁸.

Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện đã sản xuất 137 chương trình thời sự địa phương (gồm 794 tin và 141 bài phóng sự), sản xuất 11 chuyên mục phát thanh và 10 chuyên trang truyền hình trên sóng đài tỉnh.

²² Tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018) và mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018; tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng tỉnh Gia Lai (17/03/1975 – 17/03/2018); kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2018); Ngày sách Việt Nam (21/4); kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2018) và tuyên truyền các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương.

²³ Tham gia Hội thi Văn hóa dân gian các DTTS huyện Mang Yang lần thứ II năm 2018 có hơn 400 nghệ nhân đến từ 12/12 xã, thị trấn. Kết quả: giải Nhất toàn đoàn xã Ayun, giải Nhì toàn đoàn xã Kon Chiêng, giải Ba toàn đoàn xã Đak Jơ Ta; 02 giải Khuyến khích: xã H'ra và thị trấn Kon Dông.

²⁴ Kết quả: 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 07 huy chương Đồng môn võ thuật cổ truyền; 01 giải Khuyến khích môn bóng chuyền Nữ. Xếp thứ 18/20 đoàn tham gia Đại hội.

²⁵ Kết quả 12/12 xã, thị trấn tổ chức phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018, với 4.442 người tham gia.

²⁶ trao bằng công nhận 26 thôn, làng tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa năm 2017; 01 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 10 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2017. Đến năm 2017 toàn huyện đạt 11.917 hộ gia đình văn hóa; 80 thôn, làng, tổ dân phố văn hóa; 01 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 40 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

²⁷ Đợt 1: Học sinh Tiểu học và THCS xã Đak Jơ Ta (Trong đó: Thư viện phục vụ 260 lượt đọc sách và 180 lượt truy cập internet); đợt 2: Học sinh Tiểu học và THCS xã Ayun (Trong đó Thư viện phục vụ 700 lượt đọc sách và 300 lượt truy cập internet).

²⁸ Thư viện huyện phục vụ: 881 lượt bạn đọc. Tiếp nhận 523 đầu sách Thư viện tinh. Nâng tổng số đầu sách Thư viện huyện 18.828 đầu sách.

2.3. Y tế, Dân số - Gia đình - ATVSTP:

Triển khai kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm²⁹.

Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức thanh kiểm tra cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm, chợ, qua đó phát hiện, xử lý 205 lượt cơ sở, cảnh cáo nhắc nhở 17 cơ sở vi phạm. Cấp 05 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP và 22 giấy xác nhận kiến thức VSATTP.

Trong 10 tháng đầu năm các cơ sở y tế đã khám chữa bệnh và điều trị cho 44.283 lượt người (bệnh viện: 25.050 lượt người, Trạm Y tế xã: 19.233 lượt người); điều trị ngoại trú: 41.800, điều trị nội trú: 2.483 lượt người. Số lượt khám BHYT: 34.162 lượt. Duy trì công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt bệnh sốt xuất huyết và bệnh chân tay miệng.

2.4. Công tác xã hội:

Công tác LĐ-TB&XH:

Công tác người có công: Giải quyết 29 hồ sơ chế độ mai táng phí cho đối tượng người có công; Đề nghị Sở Lao động - TB&XH giải quyết 03 hồ sơ chế độ thờ cúng của thân nhân liệt (01 thân nhân liệt sĩ xã Kon Chiêng, 02 thân nhân liệt sĩ xã Đăk Djrăng) và đề nghị cắt 01 suất Tuất BB từ trần; giải quyết 02 hồ sơ chế độ mai táng phí theo Quyết định 62, 01 hồ sơ theo Quyết định 150 và 01 hồ sơ theo Quyết định 290 của Thủ tướng Chính phủ; giải quyết 01 hồ sơ chế độ chất độc hóa học nhận trợ cấp hàng tháng cho đối tượng BTXH.

Nhân dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất, huyện tổ chức đi thăm và tặng quà cho 424 đối tượng người có công với cách mạng tiêu biểu trên địa bàn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện qua các thời kì đã nghỉ hưu trên địa bàn; gia đình Mẹ VN anh hùng, các đơn vị LLVT, các đơn vị của TW, tỉnh đứng chân trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 112.500.000 đồng.

Vận động các cơ quan, đơn vị, các ban ngành đoàn thể tham gia ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2018 đến thời điểm hiện tại huy động được 34.441.000 đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ 10 căn nhà từ Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Chi nhánh Đông Gia Lai hỗ trợ cho 04 xã (*H'ra, Ayun, Đăk Djrăng và Lơ Pang*).

Công tác bảo trợ xã hội: Giải quyết 15 hồ sơ trợ cấp mai táng phí và 66 hồ sơ trợ cấp hàng tháng; điều chỉnh trợ cấp cho 05 đối tượng; 01 hồ sơ cắt trợ cấp, 06 hồ sơ trợ cấp đột xuất. Tổ chức cấp gạo cứu đói cho các đối tượng theo đúng quy định³⁰.

²⁹ Tổng số kiểm tra 129 cơ sở (bao gồm Đoàn kiểm tra của huyện và xã), vi phạm 16 cơ sở, hình thức xử phạt: nhắc nhở và xử phạt 1.500.000.

³⁰ 52.245 kg gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán cho 832 hộ/ 3.483 khẩu và 62.805 kg gạo cứu đói giáp hạt cho 954 hộ/4.187 khẩu; cấp 48.150 kg gạo cho 1.871 hộ bị thiệt hại do bão Damry.

Công tác Bảo hiểm xã hội: Trong 10 tháng đầu năm 2018, đã chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và thanh toán chế độ cho các đối tượng³¹ và tiến hành cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định³².

Công tác Lao động – Việc làm – Dạy nghề: Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018³³ và ban hành Kế hoạch gắn giáo dục với dạy nghề cho học viên tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện trên địa bàn giai đoạn 2018-2021.

Công tác BVCS trẻ em: thăm và tặng quà Nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Tết thiếu nhi 01/6 cho 400 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, mỗi suất trị giá 100.000 đồng, với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Quỹ Bảo trợ trẻ em tặng 20 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, mỗi suất trị giá 200.000 đồng, với tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Văn phòng Tư vấn trẻ em từ đầu năm đến nay thực hiện 16 ca tư vấn tại gia đình và cộng đồng.

2.5. Công tác Dân tộc:

Tổ chức cấp phát các mặt hàng trợ cước, trợ giá, cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách theo QĐ 168/2011/QĐ-TTg, QĐ 102/2009/QĐ-TTg và từ nguồn ngân sách tỉnh cho các đối tượng theo đúng quy định³⁴.

Chương trình 135: Đầu tư xây dựng mới 20 công trình³⁵ và duy tu sửa chữa 03 công trình³⁶ cho các xã ĐBKK và các làng ĐBKK xã khu vực II năm 2018 theo kế hoạch. Hiện nay các xã đang tiến hành làm các thủ tục bàn giao công trình. Hợp phần hố

³¹ Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng cho 506 lượt người với tổng số tiền 22.060 triệu đồng; thu BHXH, BHYT, BH thất nghiệp bắt buộc và tự nguyện cho 56.003 người với tổng số tiền 54.440 triệu đồng; thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho 117 lượt người với tổng số tiền 1.844 triệu đồng; thanh toán chi phí KCB cho 16.253 lượt người với tổng số tiền 5.686 triệu đồng.

³² Cấp 485 thẻ BHYT cho đối tượng người có công, 98 thẻ cho đối tượng Cựu chiến binh, 28 thẻ CĐHHTG, 149 thẻ theo Quyết định 62, 14 thẻ theo Quyết định 290, 05 thẻ theo Quyết định 142, 08 thẻ cho thanh niên xung phong, 20 thẻ cho thân nhân liệt sĩ, 01 thẻ cho thân nhân người có công; 398 thẻ cho đối tượng người già trên 80 tuổi, 169 thẻ cho đối tượng Bảo trợ xã hội; 1236 thẻ cho người nghèo tiêu chí thu nhập và thiếu hụt BHYT, 23 thẻ cho hộ nghèo không thiếu hụt về BHYT; 850 thẻ cho người cận nghèo theo QĐ 705; 401 thẻ cho người cận nghèo theo QĐ 797; 85 thẻ cho đối tượng hộ nông – lâm nghiệp có mức sống trung bình; cấp 7226 thẻ cho đối tượng dưới 06 tuổi; 31.822 thẻ cho đối tượng ĐBDTS sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; 2.399 người Kinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

³³ 01 lớp trồng hồ tiêu tại xã Kon Chiêng cho 30 học viên; 02 lớp nghề Nè tại xã Đê Ar cho 60 học viên; 03 lớp Sửa chữa máy cày công suất nhỏ tại xã Đak Jơ Ta, Đê Ar, Đák Djrăng cho 94 học viên; 05 lớp trồng cà phê tại xã Ayun (2 lớp), Đak Ta Ley (2 lớp), Đê Ar (1 lớp) cho 162 học viên; 03 lớp chăn nuôi trâu bò tại xã Ayun, Đak Trôi, Kon Chiêng với 98 học viên; 03 lớp nghề Nè tại xã Hneng, Hnol, Đák Sơ Mây cho 90 học viên; 01 lớp Sửa chữa máy cày công suất nhỏ tại xã K'Dang cho 35 học viên.

³⁴ Cấp 209.220 kg cho 8.582 hộ/41.844 khẩu là hộ ĐBDTS và các hộ dân tộc Kinh nghèo sinh sống thuộc các xã khu vực II, III; tổ chức cấp phát 12.475 kg Muối lót bổ sung năm 2017 cho 02 xã Đak Djrăng (11.515 kg), xã Đak Ta Ley (960 kg), hoàn thành 100% kế hoạch. Cấp phát 2.054,4 kg Ngô giống; 5.774,7 kg giống Lúa; 81.826,1 kg phân NPK 16.6.8.13S và 1.651,8 kg phân lân Super hạt cho các đối tượng là hộ nghèo, già làng, trưởng bản khó khăn, già đình chính sách ở các xã Khu vực II, III (có sản xuất nông nghiệp) thuộc Chương trình hỗ trợ các mặt hàng chính sách trên địa bàn huyện năm 2018. Cấp phát các mặt hàng giống cây trồng, phân bón cho các hộ thuộc Chương trình hỗ trợ khắc phục hậu quả lũ lụt do cơn bão số 12 năm 2017, cụ thể: 3.153 kg Lúa HT1; cấp 697,14 kg giống Ngô CP 888, 27.312,6 kg Phân NPK 16-16-8-13s với tổng kinh phí thực hiện là 553,010 triệu đồng;

³⁵ 09 công trình giao thông, 11 công trình trường Tiểu học, THCS.

³⁶ 02 công trình giao thông, 01 công trình trường Tiểu học, THCS, Mầm non

trợ phát triển sản xuất: Tổng kinh phí đầu tư năm 2018 là 2.408 triệu đồng, UBND huyện đã giao cho UBND các xã triển khai đến các hộ dân đăng ký đổi tượng và nhu cầu để cấp phát các loại giống cây trồng và phân bón cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Dự án Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở: Hoàn thành tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở cho các làng ĐBKXK thuộc xã Khu vực II và 05 xã Khu vực III trên địa bàn huyện. Tổ chức tập huấn xong 12 lớp tại 11 xã trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 330 triệu đồng; số kinh phí còn lại sẽ tổ chức vào đợt 2, tháng 11/2018.

Chính sách DCDC cho ĐBDTS năm 2018: Xây dựng 02 phương án bố trí ổn định dân cư làng Pyâu, xã Lơ Pang trình Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chọn phương án bố trí ổn định dân cư tại chỗ với tổng vốn đầu tư: 39.991,26 triệu đồng³⁷.

2.6. Công tác tôn giáo:

Triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng tôn giáo và các văn bản hướng dẫn luật; Chấp thuận cho phép các tôn giáo được tổ chức lễ Noel năm 2017 tại các điểm đã đăng ký; chỉ đạo quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp lễ Phục sinh và Đại lễ Phật đản năm 2018. Chỉ đạo các xã, thị trấn nắm tình hình hoạt động của đạo Pơ Khăp Brâu trên địa bàn huyện và đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian "kỷ niệm 30 năm Tuyên thánh tử đạo" của Giáo hội Công giáo.

2.7. Công tác Thi đua – Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện khen thưởng cho 32 tập thể và 108 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào. Khen thưởng cho 29 TTLĐTT, 17 CSTĐCS, 136 LĐTT, Giấy khen cho 8 tập thể và 45 cá nhân đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc, hoàn tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn năm 2017.

Đề nghị: khen thưởng cấp tỉnh cho 08 tập thể và 05 cá nhân và cấp Nhà nước 01 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác chuyên môn năm 2017 và tặng thưởng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho xã Đăk Djărăng đạt chuẩn nông thôn mới; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 01 tập thể và 01 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai do cơn bão số 12 gây ra trên địa bàn huyện. Tặng Bằng khen 06 tập thể 04 cá nhân; TT LĐXS 03 tập thể; Cờ thi đua 03 tập thể; CSTĐ cấp tỉnh 02 cá nhân đối với ngành giáo dục và đào tạo huyện.

UBND huyện ban hành Quy định tạm thời về chế độ thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động trình diện, truy bắt đối tượng tà đạo “Hà mòn” lẩn trốn; Hỗ trợ đối với đối tượng tự nguyện về trình diện và thân nhân, gia đình vận động được đối tượng lẩn trốn về trình diện;

³⁷ Trong đó: Kinh phí đầu tư xây dựng các công trình CSHT: 34.634,75 triệu đồng (trong đó: NS tỉnh: 34.634,75 triệu đồng); Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình: 1.720,94 triệu đồng (trong đó: NS tỉnh: 1.720,94 triệu đồng); Kinh phí dự phòng (10%): 3.635,57 triệu đồng (trong đó: NS tỉnh: 3.635,57 triệu đồng).

3. Nội chính:

3.1. ANCT - Trật tự an toàn xã hội:

Từ đầu năm đến nay có 185 người nước ngoài đến địa phương tham quan, du lịch. Qua công tác nắm tình hình, phát hiện 03 trường hợp người Trung Quốc nhập cảnh và hoạt động sai mục đích, Công an huyện bàn giao phòng PA08-Công an tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT thời điểm trước, trong và sau các ngày lễ lớn của đất nước. Công an huyện thành lập tổ công tác đặc biệt gồm 03 lực lượng tổ chức 173 lượt tuần tra, kiểm soát ban đêm đảm bảo ANTT trên địa bàn. Tổ chức gọi hỏi, răn đe 253 lượt đối tượng.

Công tác đấu tranh xóa bỏ tà đạo “Hà mòn”: Duy trì các Tổ công tác của Huyện ủy, Công an huyện tại 02 làng Kret Krot và K’dung I, xã H’ra để tăng cường công tác tiếp xúc, tranh thủ, vận động cá biệt, đã tiếp xúc, tranh thủ 120 lượt/ 25 người có uy tín, chức sắc tôn giáo vận động các đối tượng cơ sở bên trong tham gia sinh hoạt Công giáo. Qua đó vận động được 39 đối tượng tại làng K’dung I tham gia sinh hoạt Công giáo tại làng, trong đó có 07 đối tượng ra nhà thờ làm lễ quay lại sinh hoạt đạo. Gọi hỏi, đấu tranh bóc gỡ, răn đe, cảm hóa, giáo dục 123 đối tượng cơ sở bên trong. Công an huyện triển khai 10 đợt/103 cán bộ, chiến sỹ tổ chức mật phục vây bắt các đối tượng tà đạo “Hà mòn” lẩn trốn, kết quả bắt được 14 đối tượng (12 đối tượng lẩn trốn, 02 đối tượng cơ sở bên trong). Hiện trên địa bàn còn 07 hộ/13 khẩu còn tin theo tà đạo “Hà mòn”³⁸, trong đó 05 đối tượng lẩn trốn, 08 đối tượng cơ sở bên trong (*giảm 11 hộ/24 khẩu, 10 đối tượng lẩn trốn so với cùng kỳ năm 2017*).

Công tác quản lý đối tượng FULRO-“TLĐG”: Hiện trên địa bàn còn 34 đối tượng³⁹ liên quan đến FULRO-“TLĐG” đang cư trú tại 11 làng/05 xã, thị trấn. Qua công tác nắm tình hình chưa phát hiện tình trạng móc nối, tái phục hồi hoạt động và lôi kéo vượt biên trái phép.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 11 vụ TNGT nghiêm trọng, làm chết 10 người, bị thương 04 người (*giảm 08 vụ, 07 người chết, 32 người bị thương so với cùng kỳ*). Địa bàn xảy ra chủ yếu tại các xã Đak Ta Ley 04 vụ, Đak Djrang 03 vụ, các xã Ayun, Đak Trôi, Đak Yă, Đê Ar mỗi nơi 01 vụ.

Tình hình tai nạn khác: Xảy ra 19 vụ (tăng 04 vụ so với cùng kỳ)⁴⁰, hậu quả: làm chết 16 người, 04 người bị thương, cháy thiệt hại tài sản khoảng 58 triệu đồng. Địa bàn xảy ra: Lơ Pang 04 vụ; Trại giam Gia Trung 03 vụ; xã Đak Ta Ley 03 vụ; TT. Kon Dơng 03 vụ; Đak Trôi 02 vụ; xã Ayun, Đak Yă, Đê Ar, H’ra mỗi nơi 01 vụ.

³⁸ Làng K’dung I còn 01 hộ/02 khẩu (01 đối tượng lẩn trốn), làng Kret Krot còn 06 hộ/11 khẩu (05 đối tượng lẩn trốn)

³⁹ 16 đối tượng thuộc diện quản lý, giáo dục tại cộng đồng; 18 đối tượng quản lý nghiệp vụ

⁴⁰ Gồm tự tử 06 vụ, chết đuối 02 vụ, cháy 01 vụ, điện giật 03 vụ, 04 vụ điều khiển phương tiện giao thông bất ngờ té ngã, nổ đầu đạn 01 vụ, sét đánh 01 vụ, chết do suy kiệt sức khỏe 01 vụ

Phạm pháp hình sự: Xảy ra 26 vụ⁴¹ (*không tăng không giảm so với cùng kỳ*). Địa bàn xảy ra tội phạm: TT. Kon Dơng 06 vụ, Đăk Djrăng 05 vụ, Lơ Pang 03 vụ; các xã Ayun, Kon Chiêng, Đê Ar, Đăk Yă, Đăk Trôi mỗi nơi 02 vụ; xã Đak Ta Ley, H'ra mỗi nơi 01 vụ. Công an huyện đã điều tra, làm rõ 19/26 vụ, đạt tỷ lệ 73,08%.

Phạm pháp kinh tế, môi trường: Xảy ra 27 vụ⁴² (tăng 09 vụ so với cùng kỳ), gồm 14 vụ vi phạm lĩnh vực kinh tế, 05 vụ vi phạm lĩnh vực môi trường.

Phạm pháp ma túy: Xảy ra 02 vụ liên quan đến ma túy (tăng 02 vụ so với cùng kỳ), gồm: 01 vụ/01 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy⁴³ (*Công an huyện đã xử phạt cảnh cáo*) và 01 vụ/01 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy⁴⁴ (*Công an huyện đang tiếp tục điều tra, làm rõ*). Hiện trên địa bàn còn 09 đối tượng nghiện, sử dụng ma túy và 04 địa bàn liên quan đến ma túy.

Kết quả điều tra, xử lý tội phạm: Công an huyện thụ lý điều tra 22 vụ/23 bị can (*kỳ trước chuyển sang 04 vụ/09 bị can*⁴⁵, án mới khởi tố: 15 vụ/12 bị can, án phục hồi điều tra 01 vụ/01 bị can đánh bạc, mới tiếp nhận 02 vụ/01 bị can). KLĐT đề nghị truy tố 12 vụ/17 bị can. Tạm đình chỉ điều tra 05 vụ/02 bị can; đang điều tra 05 vụ/04 bị can.

Cáp mới 1.468, cáp lại 542, cáp đôi 298 CMND; Đăng ký mới 1.770; Sang tên 73, đổi biển 131; Chuyển đến 57; Chuyển đi 77 hồ sơ xe mô tô các loại. Tiến hành 09 đợt kiểm tra tạm trú, 07 cơ sở kinh doanh lưu trú phát hiện 42 trường hợp vi phạm⁴⁶. Tăng cường công tác thu hồi vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn, kết quả thu giữ 62 khẩu súng tự chế, 01 khẩu súng AR15, 03 viên đạn, 08 súng kíp, 02 kg bi sắt; 07 linh kiện dùng chế tạo súng; phát hiện 05 vụ/06 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép pháo nổ, xử lý hành chính với số tiền 32,5 triệu đồng.

Tăng cường TTKS trên các tuyến đường tỉnh lộ liên xã, khu trung tâm tập trung đông người; qua đó đã phát hiện và lập biên bản 1.951 trường hợp vi phạm (tăng 272 trường hợp so với cùng kỳ), tạm giữ 394 xe mô tô, 01 xe công nông, 01 máy kéo và 1.556 giây tờ. Nhắc nhở 83 trường hợp liên quan đến mũ bảo hiểm, 52 xe công nông hoạt

⁴¹ TCTS 15 vụ; 01 vụ giết người (xảy ra ngày 02/12/2017 tại Tô 4, Kon Dơng); 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (vụ 01 xảy ra tháng 3/2018 tại xã Đê Ar, vụ 2 tại xã Đăk Djrăng); 02 vụ hủy hoại tài sản (01 vụ xảy ra ngày 20/11/2017 tại thôn Châu Sơn, Đăk Yă, 01 vụ xảy ra ngày 23/5/2018 tại làng Đê Rơm, xã Đăk Djrăng); 01 vụ bắt giữ người trái pháp luật (xảy ra ngày 14/02/2018 tại làng Đê Rơm, xã Đăk Djrăng); 01 vụ hiếp dâm (xảy ra ngày 16/5/2018 tại xã Ayun); 01 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản (xảy ra ngày 21/5/2018 tại thôn Phú Yên, xã H'ra); 03 vụ cố ý gây thương tích

⁴² 01 vụ lấn chiếm đất, chặt phá cây rừng (xảy ra tại Khoảnh 6, tiểu khu 437, xã Đak Jơ Ta); 01 vụ hủy hoại rừng (xảy ra tại tiểu khu 489, xã H'ra); 02 vụ vi phạm các quy định khai thác, bảo vệ rừng tại địa bàn xã H'ra (vụ 01: xảy ra ngày 17/01/2018; vụ 02: xảy ra ngày 11/4/2018); 02 vụ vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng tại xã H'ra (01 vụ xảy ra ngày 17/01/2018; 01 vụ xảy ra ngày 11/4/2018); 01 vụ gõ vắng chủ (xảy ra ngày 18/7/2018 tại làng Jơ Long, xã H'ra); 01 vụ vận chuyển lâm sản trái phép (xảy ra ngày 03/8/2018 tại làng Đê Tar, xã Kon Chiêng); 01 vụ cát giữ lâm sản trái phép (xảy ra ngày 03/8/2018 tại làng Đê Tar, xã Kon Chiêng); 01 vụ khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép (tại làng PYâu, xã Lơ Pang); 02 vụ có hành vi buôn bán thuốc BVTM hết hạn sử dụng; 01 vụ buôn bán thuốc BVTM chung với các loại hàng hóa khác; 01 vụ/01 đối tượng vận chuyển cát không che chắn làm rơi vãi trên đường (xảy ra ngày 29/12/2017 tại tổ 3, thị trấn Kon Dơng); 01 vụ vận chuyển cát không có nguồn gốc hợp pháp; 04 vụ/03 đối tượng có hành vi khai thác khoáng sản trái phép (01 vụ xảy ra ngày 01/12/2017 tại thôn 1, xã Ayun; 01 vụ xảy ra ngày 20/7/2018 tại xã Ayun; 01 vụ xảy ra ngày 14/8/2018 xã Ayun; 01 vụ xảy ra ngày 16/8/2018 tại xã Đăk Yă);

⁴³ Xảy ra ngày 07/01/2018 tại làng Chuk, xã Kon Thup

⁴⁴ Xảy ra ngày 22/6/2018 tại Tô 5, Kon Dơng

⁴⁵ 01 vụ/05 bị can đánh bạc; 01 vụ/02 bị can TCTS; 01 vụ/01 bị can vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; 01 vụ/01 bị can lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

⁴⁶ xử phạt 11 trường hợp với số tiền 3,1 triệu đồng, nhắc nhở 31 trường hợp vi phạm.

động không đúng phạm vi quy định, 08 trường hợp nồng độ cồn nhưng chưa đến mức vi phạm. Xử lý vi phạm hành chính 1.759 trường hợp với số tiền 693,1 triệu đồng; trả 295 xe mô tô, 01 xe công nông, 1.499 giấy tờ các loại; tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn 70, tạm giữ xe có thời hạn 133 trường hợp.

3.2. Công tác QP - QSĐP:

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QS-QPĐP năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018, trên cơ sở đó chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ ở các cấp. Chỉ đạo Ban CHQS huyện xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn Quân sự, chính trị đầu năm cho 196 đồng chí. Tổ chức giao quân năm 2018 được 155 công dân⁴⁷, đạt 100% kế hoạch tỉnh giao, tiếp nhận 138 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương và sắp xếp vào các đơn vị DBDV theo đúng quy định. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức rà soát, báo cáo danh sách thanh niên độ tuổi 17⁴⁸, độ tuổi SSNN (18-25), xây dựng lực lượng DQTV đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch trên giao⁴⁹. Tổ chức rà soát, kiện toàn Ban CHQS 12 xã, thị trấn. Tổ chức huấn luyện cho các lực lượng theo đúng kế hoạch⁵⁰, kết quả huấn luyện đạt khá. Triệu tập chính trị viên, chính trị viên phó Ban CHQS xã, chỉ huy trưởng Ban CHQS khối cơ quan tham gia tập huấn tại Trường Quân sự địa phương tỉnh⁵¹. Thành lập BCĐ, Ban tổ chức và hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2018 tại xã Đăk Yă, Lơ Pang, Đăk Trôi, Đê Ar, kết quả đạt khá; Tổ chức diễn tập chỉ huy – cơ quan năm 2018 đảm bảo an toàn, kết quả đạt khá. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4 theo Nghị định số: 13/2014/NĐ-CP cho 180 đ/c; Cử 10 đ/c tham gia bồi dưỡng đối tượng 3 tại tỉnh.

3.3 Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Công tác thanh tra: Triển khai 02 cuộc thanh tra hành chính tại Trường mầm non thị trấn Kon Dong và UBND xã Kon Chiêng; Triển khai 01 cuộc thanh tra PCTN tại Trường Tiểu học H'ra số 2; 02 cuộc thanh tra PCTN tại Trường Tiểu học H'ra số 2 và UBND xã Kon Thụp.

Ban hành Quyết định số: 2477/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 về thanh tra đột xuất việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở 21 đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

- **Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư:** UBND huyện đã tiếp nhận 30 đơn, trong đó có 04 đơn trùng lặp (kiến nghị 02; tố cáo 02) còn 26 đơn (kiến nghị 10; khiếu nại 06; tố cáo 10). Số đơn kỷ trước chưa được giải quyết: 03 đơn (khiếu nại 02; tố cáo 01). Tổng cộng: 29 đơn phải xử lý (10 đơn kiến nghị⁵²; 08 đơn khiếu nại⁵³; 11 đơn tố cáo⁵⁴).

⁴⁷ 140 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự và 15 thanh niên làm nghĩa vụ Công an nhân dân

⁴⁸ Toàn huyện có 613 thanh niên đăng ký độ tuổi 17 (đăng ký trực tiếp 565, đăng ký gián tiếp 29, chông 05)

⁴⁹ Toàn huyện có 1.234 đ/c tham gia QDVT, đạt tỷ lệ 1,82% dân số, CBCC (Dân quân 1.096 đ/c=1,63% dân số, tự vệ 138 đ/c=25,23% CBCCV)

⁵⁰ Dân quân 998 đồng chí (Dân quân binh chủng bảo đảm 207 đ/c; Dân quân binh chủng chiến đấu 69 đồng chí, dân quân cơ động (năm 2-4) 247 đồng chí; dân quân tại chỗ (năm 2-4) 193 đ/c, dân quân năm thứ nhất 272 đ/c, dân quân thường trực 10 đ/c); Huấn luyện tự vệ 121 đ/c; Huấn luyện dự bị động viên khung B 96 đ/c;

⁵¹ 08 đồng chí CTV, 08 đồng chí CTVP, 12 đồng chí CHT BCHQS xã, 02 đồng chí Chỉ huy trưởng BCQS khối cơ quan

⁵² Việc cấp GCNQSĐĐ; giải quyết tranh chấp đất đai; việc thu hồi đất sử dụng sai mục đích, không đèn bù; Cưỡng chế công trình vi phạm Hành lang ATGTĐB không công bằng; chấn chỉnh công chức cấp xã; giải quyết hồ sơ cấp GCNQSĐĐ.

Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 17 đơn (*05 đơn kiến nghị, 03 đơn khiếu nại và 09 đơn tố cáo*). Đã giải quyết xong hoặc lưu không giải quyết: 12 đơn (kiến nghị 03⁵⁵; khiếu nại 02⁵⁶; tố cáo 07⁵⁷). Chưa giải quyết xong: 05 đơn (kiến nghị 02; khiếu nại 01; tố cáo 02)

Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 12 đơn⁵⁸ (05 đơn kiến nghị, 05 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo).

Công tác phòng, chống tham nhũng: Xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cơ quan, địa phương mình. Từ đầu năm đến nay chưa phát hiện vụ tham nhũng nào.

Công tác tiếp dân: Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã tiếp được UBND huyện tiếp 87 lượt; Số việc cũ: 06 việc cũ/40 lượt; Số đoàn đông người: 03 đoàn/35 người. Nội dung chủ yếu liên quan đến an ninh trật tự⁵⁹, chế độ chính sách⁶⁰, lĩnh vực đất đai⁶¹, đề nghị ly hôn, lĩnh vực kinh tế⁶², Lĩnh vực tài chính⁶³, Lĩnh vực xây dựng⁶⁴. Qua tiếp dân, UBND huyện, Ban Tiếp công dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời công

⁵³ Thu hồi đất không bồi thường; đất được cấp thiếu so với GCNQSDĐ; việc làm sai lệch hồ sơ cấp GCNQSDĐ; Việc thu giữ giấy phép kinh doanh karaoke trái pháp luật; Chi nhánh VPDKĐĐ không làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất; Việc Cảnh sát điều tra phi tang vật chứng vụ án.

⁵⁴ Việc ký tắt giấy tờ không thông qua bộ phận “Một cửa” giúp người khác tẩu tán tài sản, chiếm đoạt tiền của công dân; hành vi hủy hoại tài sản công dân của một số cán bộ, công chức xã Đak Ta Ley; việc không giải quyết đơn thư của công dân; việc gian dối trong công tác quy hoạch, gây mất đoàn kết nội bộ; Phòng GD&ĐT vận động, kêu gọi các trường đóng góp không đúng quy định, cắt bớt chế độ bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên; hành vi tiêu cực trong thi hành công vụ của Trường công an xã và việc UBND huyện bao che; việc Thanh tra viên được hưởng phụ cấp kể toán trưởng; việc UBND xã Đăk Djerang thu tiền mua đất an táng; việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn hủy hồ sơ xử phạt hành chính của người thân.

⁵⁵ 01 đơn mạo danh nên UBND huyện lưu đơn, không giải quyết (về việc chấn chỉnh công chức chuyên môn); 02 đơn công dân rút đơn (việc giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ; việc thu hồi đất sử dụng sai mục đích).

⁵⁶ 01 đơn công dân rút đơn (đất được cấp thiếu so với GCNQSDĐ); 01 đơn không thụ lý giải quyết (hết thời hiệu khiếu nại)

⁵⁷ Lưu không giải quyết 04 đơn tố cáo (*thanh tra viên được hưởng phụ cấp kể toán trưởng; UBND huyện bao che Trường công an xã; Phòng GD&ĐT cắt bớt chế độ bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên; việc gian trá trong công tác quy hoạch, gây mất đoàn kết*) do đơn nặc danh, không có chứng cứ cụ thể, không có cơ sở giải quyết; 01 đơn nặc danh tố cáo Phòng GD&ĐT vận động, kêu gọi các trường đóng góp không đúng quy định (tố cáo đúng một phần; UBND huyện đã chỉ đạo nhắc nhở, rút kinh nghiệm); 01 đơn nặc danh tố cáo một số hành vi tiêu cực trong thi hành công vụ Trường công an xã (tố cáo đúng một phần; UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ và UBND xã chấn chỉnh, nhắc nhở công chức); 01 đơn tố cáo UBND xã Đăk Djerang thu tiền mua đất an táng người chết (tố cáo đúng, đã chỉ đạo UBND xã chấm dứt việc thu tiền).

⁵⁸ Chuyển 02 đơn kiến nghị về lĩnh vực đất đai đến UBND xã, thị trấn hòa giải theo thẩm quyền; Hướng dẫn công dân gửi 05 đơn (kiến nghị 01; khiếu nại 04) đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; Hướng dẫn công dân tách nội dung 02 đơn kiến nghị gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (*đơn có nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan khác nhau*); Lưu, không giải quyết 03 đơn (khiếu nại 01; tố cáo 02) (*đơn không thuộc thẩm quyền và công dân đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền*).

⁵⁹ Việc uống rượu, quậy phá làng xóm, chặn xe xin tiền; việc Công an huyện triệu tập công dân để xét nghiệm nước tiểu do nghi sử dụng ma túy; việc đập phá tài sản, đánh đập cha mẹ.

⁶⁰ Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách.

⁶¹ Việc người cho thuê đất phá tài sản trên đất; tranh chấp đất đai; việc cấp GCNQSDĐ; việc cấp lại đất đã thu hồi; việc đền bù nhà, đất; việc quy hoạch nhưng không thực hiện; việc chuyển mục đích sử dụng đất; việc làm sai lệch hồ sơ, giấy tờ đất;

⁶² Việc giá thuê mặt bằng tại Trung tâm Thương mại huyện quá cao; việc đấu giá lô sập nhưng không mua, bán được.

⁶³ Việc vay nợ không trả (tranh chấp dân sự)

⁶⁴ Xin xây nhà trên đất quy hoạch, đất nông nghiệp; việc làm đường để nước mưa tràn vào vườn cà phê; việc công trình công cộng (điện, cống thoát nước) nằm trên đất công dân; việc giảm tiền phạt do vi phạm xây dựng, xin tồn tại công trình xây dựng; việc xây dựng trại nuôi gà.

dân biết. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, UBND huyện giao cho các cơ quan chuyên môn tham mưu, giải quyết; các ý kiến kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền, Lãnh đạo UBND huyện đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

3.4. Công tác Tư pháp:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018; kế hoạch công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2018; kế hoạch trọng tâm công tác Tư pháp năm 2018; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước năm 2018 và một số kế hoạch khác thuộc lĩnh vực tư pháp⁶⁵;

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; Báo cáo rà soát công chức làm công tác bồi thường Nhà nước tại địa phương; Báo cáo nhu cầu sử dụng giấy tờ, sổ hộ tịch năm 2018 trên địa bàn huyện.

- Triệu tập cán bộ, công chức cấp xã và hòa giải viên tại các thôn, làng, tổ dân phố tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên ở cơ sở năm 2018 do Sở Tư pháp tổ chức.

- Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Mang Yang. Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018. Tổ chức Hội nghị cập nhật, phổ biến văn bản pháp luật mới năm 2018. Cấp phát các loại tờ rơi, tờ gấp, đặc san và các giấy tờ phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện⁶⁶.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật năm 2018.

- Công tác chứng thực, hộ tịch: Chứng thực bản sao từ bản chính: 127 trường hợp; hợp đồng giao dịch: 02 trường hợp; Cải chính hộ tịch 02 trường hợp; xác định lại dân tộc: 02 trường hợp; chứng thực chữ ký 04 trường hợp.

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí 18.3 – xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định trong bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2023. Công nhận xã Đăk Yă đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017.

⁶⁵ Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện Mang Yang; kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 trên địa bàn huyện; kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2018-2020” trên địa bàn huyện Mang Yang và kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV trên địa bàn huyện.

⁶⁶ 130 tờ gấp một số quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; 39 quyển đặc san phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai số 33 năm 2018; 272 sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư năm 2018; 138 cuốn sổ tay tìm hiểu pháp luật về quyền dân sự, chính trị năm 2018; 190 cuốn sổ tay tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp năm 2018; 213 cuốn sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (tài liệu do Sở Tư pháp cấp).

3.5. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng trên địa bàn. Chỉ đạo kiểm lâm địa bàn tham mưu cho UBND các xã thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm đất rừng có hiệu quả.

Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã và các đơn vị chủ rừng thực hiện các biện pháp an toàn về PCCCR. Tổ chức ký kết quy chế phối hợp PCCCR với các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn, tổ chức luyện tập công tác PCCCR theo kế hoạch của tỉnh. Tổ công tác 12 thường xuyên tuần tra, kiểm soát phát hiện và ngăn chặn kịp thời trình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép.

Hạt Kiểm lâm phối hợp UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát diện tích trồng rừng, loại cây trồng và xác định cụ thể đối tượng tham gia trồng rừng, đến nay đã trồng được 223/236,13ha, đạt 94,4% kế hoạch.

Từ đầu năm 2018 đến nay các ngành chức năng của huyện kiểm tra, phát hiện và lập biên bản **28 vụ** vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, gồm: **03** vụ khai thác rừng trái phép⁶⁷, **04** vụ phá rừng trái phép⁶⁸, **21** vụ vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép⁶⁹.

Hạt Kiểm lâm đã ra quyết định khởi tố hình sự: **02** vụ⁷⁰, xử lý hành chính **18** vụ⁷¹, tồn chưa xử lý **08** vụ.

3.6. Công tác xây dựng chính quyền – Cải cách hành chính:

Quyết định: Bổ nhiệm 04 CCVC; bổ nhiệm lại: 15 CC; điều động và bổ nhiệm 19 CCVC; kéo dài thời gian giữ chức vụ: 01 CC; giao quyền phụ trách 03 đơn vị; thay đổi vị trí việc làm 70 VC; điều động theo Nghị định 158: 04 VC; phân công kiêm nhiệm kế toán: 15 VC; nghỉ hưu 04 CCVC; bổ nhiệm và xếp lương 05 VC; nâng lương: 351 CCVC huyện, 55 CBCC cấp xã; nâng phụ cấp thâm niên nghề: 499 VC; xếp phụ cấp thâm niên nghề 30 CCVC; thôi việc hưởng chế độ tinh giản biên chế 01CC; cho thôi việc 02 VC;

⁶⁷ 01 vụ khai thác rừng trái phép với số lượng 39 gốc cây gỗ rừng tự nhiên (Rừng sản xuất) tại lô 01, khoanh 6, TK 489 xã H'ra; 01 vụ khai thác rừng trái phép với số lượng 43 gốc cây gỗ rừng tự nhiên (Rừng sản xuất) tại lô 02, khoanh 1, TK 534 xã Lơ Pang thuộc diện tích rừng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng quản lý và 01 vụ khai thác rừng trái phép với số lượng 07 cây tại khoanh 03, Tiểu khu 437, xã Đak Jơ Ta

⁶⁸ 04 vụ phá rừng trái phép tại khoanh 3, Tk 437 xã Đak Jơ Ta, thuộc diện tích rừng do Ban QLRPH Mang Yang quản lý; Tổng diện tích phá rừng của 04 vụ vi phạm là: $3.808 m^2$ (0,38 ha) Rừng tự nhiên (phòng hộ);

⁶⁹ Tạm giữ 61,535 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ từ nhóm 1 – nhóm 8 và 01 Ster gốc Hương nhóm 1; tạm giữ 02 xe ô tô, 01 xe độ chế, 12 xe mô tô không biển kiểm soát

⁷⁰ 01 vụ về hành vi khai thác rừng trái phép tại lô 01, khoanh 6, TK 489 xã H'ra; 01 vụ về hành vi khai thác rừng trái phép tại lô 02, khoanh 1, TK 534 xã Lơ Pang thuộc diện tích rừng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng quản lý.

⁷¹ 05 vụ vi phạm tại khoanh 3, Tk 437 xã Đak Jơ Ta, thuộc diện tích rừng do Ban QLRPH Mang Yang quản lý, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Công an huyện và UBND xã Đak Jơ Ta, Ban QLRPH Mang Yang điều tra, xác minh truy tìm đối tượng vi phạm, nhưng vì thời gian các vụ vi phạm xảy ra từ lâu, do vậy không xác định được đối tượng vi phạm. Hạt Kiểm lâm ra quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, bàn giao toàn bộ diện tích $3.808 m^2$ cho Ban QLRPH Mang Yang trồng lại rừng trên diện tích bị chặt phá; Đối với 13 vụ vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép, Hạt Kiểm lâm ra quyết định xử lý tịch thu $29,744 m^3$ gỗ tròn, gỗ xẻ từ nhóm 2-nhóm 8 và 01 Ster gốc Hương nhóm 1; 01 xe ô tô, 01 xe độ chế, 05 xe mô tô không biển kiểm soát, phạt tiền 3 triệu đồng.

xếp lại bậc lương: 02 CC; chuyên xếp lương 03CBCC; nâng phụ cấp thâm niên: 01 CHTQS; xếp phụ cấp 01 CC;

Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Cử 02 CBCC đi học sau ĐH; 02 CC đi học ĐH; 17 CBCCVC đi học Trung cấp LLCT - HC; 01 CC bồi dưỡng Thanh tra viên; 01 CC bồi dưỡng Thanh tra viên chính; bồi dưỡng tin học 14 CCVC; Mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4 cho 40 người; 01 lớp Trung cấp khuyến nông, khuyến lâm cho 34 CBCCVC; 01 lớp QLNN cấp xã cho 43 CBCC; 01 lớp tin học ...

Xây dựng và triển khai Kế hoạch: Thực hiện Chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn huyện; kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn năm 2018; tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, cấp xã năm 2018; Chuyển đổi vị trí công tác năm 2018; điều động HĐLĐ 68.

Triển khai thực hiện Bản mô tả công việc, Khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn kế hoạch và đề án sáp nhập, kiện toàn các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Chủ tịch UBND xã Đăk Yă và xã Đăk Ta Ley; điều động: 08 CC; phân công CC kiêm nhiệm chức danh an toàn thực phẩm 12 xã, thị trấn; thay đổi vị trí công tác 01 HĐLĐ; nghỉ hưu: 01 CB; thôi việc: 02 CC; tuyển dụng 02 CHTQS và 01 Trưởng CA; tạm đình chỉ 01 CB; kỷ luật 01 CB; tiếp nhận 01 CC; Xây dựng kế hoạch tuyển dụng CC cấp xã năm 2018.

Xây dựng đề án sáp nhập 26 thôn, làng, tổ dân phố không đạt tiêu chuẩn, theo đó toàn huyện còn 80 thôn, làng, tổ dân phố.

Xây dựng và triển khai kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền và Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2018. Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của huyện. Rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2018; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, VTLT và tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; triển khai, thực hiện Nghị định số: 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức thực hiện các kiến nghị của HĐND tỉnh trong việc thực hiện CCHC nêu tại Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh;

Đánh giá chung:

Trong 10 tháng đầu năm 2018 được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh và Ban chấp hành Đảng bộ huyện; sự giám sát của HĐND huyện và sự phối, kết hợp của Mặt trận, các đoàn thể, nỗ lực của nhân dân trong toàn huyện, tình hình kinh tế - xã hội, QPAN trên địa bàn đạt được nhiều kết quả, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững. Cụ thể:

Công tác chăm lo phát triển kinh tế - xã hội các làng trọng điểm được quan tâm, chú trọng. Tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi nên diện tích gieo trồng vượt kế hoạch đề ra. Việc áp dụng các mô hình tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của nhân dân

được quan tâm, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, công tác tiêm phòng, tiêu độc được triển khai đồng bộ ... từ đó góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. Công tác trồng rừng đạt kế hoạch UBND tỉnh giao. Công tác thu ngân sách đạt 335.314 triệu đồng, đạt 112,9 % KH, thu tiền sử dụng đất được 8.111 triệu đồng, đạt 147,5% KH. Thành lập Hợp Tác xã đạt cao 5 HTX vượt so với kế hoạch, thành lập doanh nghiệp 13 DN vượt so với kế hoạch.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất dạy và học được triển khai, công tác đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi được duy trì, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt 99,6%, đến nay toàn huyện có 14 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình luôn phát huy hiệu quả, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, công tác chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, dạy nghề đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao tinh thần đoàn kết trong nhân dân.

Tình hình ANCT - TTATXH cơ bản được giữ vững, hoạt động của tà đạo “Hà mòn” được kiềm chế, giảm số đối tượng lẩn trốn, giảm số đối tượng quản lý giáo dục tại cộng đồng; không để FULRO-“TLĐG” tái phục hồi; phòng ngừa có hiệu quả không để người DTTS trốn sang Campuchia, Thái Lan; tình hình an ninh trên các lĩnh vực ổn định. Tình hình phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông được kéo giảm, theo dõi quản lý chặt chẽ các đối tượng không để hình thành tội phạm có tổ chức; phạm pháp ma túy được kiểm soát. Công tác giao quân đạt 100% KH trên giao.

Bên cạnh những việc làm được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới:

Việc liên kết với Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao để xây dựng vùng nguyên liệu không đạt kế hoạch. Công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng mặt còn nhiều vướng mắc, giải ngân vốn chưa đạt yêu cầu, một số dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước vẫn chậm hoàn thành thủ tục. Việc triển khai một số chương trình, dự án trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhiều hạn chế. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho cây trồng.

Tình trạng tảo hôn trong học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra (07 em), chất lượng mũi nhọn giáo dục được quan tâm nhưng chất lượng chưa cao.. Tình thần trách nhiệm của đội ngũ y bác sĩ trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa cao.

Mặc dù bộ khung hoạt động FULRO lợi dụng tà đạo “Hà mòn” đã bị xóa bỏ nhưng hiện tại vẫn còn 05 đối tượng lẩn trốn ngoài rừng chưa về trình diện chính quyền địa phương. Tình hình tai nạn giao thông vẫn còn cao (xảy ra 11 vụ, làm chết 07 người, 32 người bị thương). Tình trạng người vi phạm hành chính về kinh tế, môi trường, Luật bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn diễn ra, một số vụ việc có tính chất phức tạp. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm nhưng tình trạng đơn thư vượt cấp, kéo dài vẫn còn diễn ra. Công tác cải cách hành chính hiệu quả chưa cao, trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao, công tác phối hợp chưa tốt.

II. Chương trình công tác năm 2019:

1. Kinh tế:

Chuẩn bị tốt cho kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2018-2019. Triển khai kế hoạch trồng tái canh cà phê năm 2019. Tiếp tục mở các lớp tập huấn sản xuất nông nghiệp (03 lớp kỹ thuật trồng cà phê; 02 lớp kỹ thuật chăn nuôi). Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mô hình trồng cà phê TRS1 tại làng Pờ Yầu, xã Lơ Pang. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất Đông - Xuân 2018-2019 và chỉ tiêu kế hoạch gieo trồng năm 2019. Tập trung chỉ đạo UBND xã Đăk Yă hoàn thành các chỉ tiêu theo bộ tiêu chí mới.

Tăng cường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ. Tăng cường kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai mô hình khoa học công nghệ 2018 trên địa bàn huyện. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ về quản lý chất lượng các công trình do UBND huyện quyết định đầu tư. Đôn đốc UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, hành lang ATGT đường bộ. Triển khai kế hoạch sửa chữa các công trình giao thông năm 2019.

2. Văn hóa - Xã hội:

Tham gia các hoạt động Festival văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên năm 2018. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Du lịch huyện Mang Yang giai đoạn 2017-2020. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương năm 2019; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động Mừng Đảng mừng Xuân Kỷ Hợi 2019. Tổ chức giải bóng đá truyền thống huyện Mang Yang lần thứ XI năm 2019. Triển khai thực hiện Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển Du lịch huyện Mang Yang giai đoạn 2017 – 2020. Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phấn đấu năm 2019 đạt chỉ tiêu: số hộ đạt GĐVH công nhận mới: 390 hộ; Số thôn, làng công nhận mới danh hiệu văn hóa: 03 thôn, làng; Xã đạt NTM :01 xã; Số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, công nhận mới: 20 cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 104/KH-UBND huyện ngày 12/12/2016 về huy động học sinh đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 đảm bảo chỉ tiêu đã đăng ký. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để công nhận trường MG Ayun, MG Kon Thụp đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình năm 2018. Tiếp tục thực hiện đề án tinh giản biên chế; luân chuyển cán bộ giáo viên, nhân viên trong năm 2019. Thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2019.

Tăng cường thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; công tác phòng chống dịch bệnh và kiểm soát dịch bệnh; duy trì công tác Dân số - KHHGĐ. Triển khai kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Triển khai kế hoạch xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và trình Sở y tế thẩm định vào quý III/2019: xã H'ra, Lơ Pang, Đê Ar; tái thẩm định các xã: Đăk Djrăng, Ayun, Kon Thụp theo quy định.

Tiếp tục rà soát và giải quyết các chế độ cho đối tượng chính sách, người có công, đối tượng BTXH đang hưởng trợ cấp tại các xã, thị trấn; Triển khai điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn huyện; vận động quỹ “Đèn ợn đáp nghĩa năm 2019”, quỹ bảo trợ trẻ em năm 2019; Xây dựng kế hoạch tổ chức Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 và Kế hoạch tổ chức 72 năm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; Tết thiếu nhi, Tết trung thu cho trẻ em trên địa bàn huyện; Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019.

Xây dựng và tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thôn, làng, xã DBKK bằng nguồn vốn CT 135 năm 2018 (đợt 2). Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 2085/TTg theo quy định; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình 135 năm 2018. Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Mang Yang lần thứ 3 năm 2019. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện các Chương trình 135, Quyết định 2085/QĐ-TTg và các chính sách dân tộc khác năm 2019.

3. Nội chính:

Tiếp tục chỉ đạo lực lượng trinh sát bám, nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng trọng điểm, truy bắt các đối tượng theo tà đạo “Hà mòn” đang lẩn trốn. Đẩy nhanh điều tra các vụ án còn tồn đọng kéo dài, không để xảy ra tội phạm hình sự nghiêm trọng. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, đảm bảo TTATGT, kiềm chế TNGT. Tăng cường công tác thu hồi vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy trực SSCĐ ở các cấp, tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo ANCT-TTATXH trên địa bàn. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác tuyển quân năm 2019 đạt chỉ tiêu, kế hoạch trên giao. Xây dựng kế hoạch, văn kiện phục vụ diễn tập chiến đấu phòng thủ xã H'ra, thị trấn Kon Dơng.

Duy trì, thực hiện tốt công tác tiếp công dân và chủ động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm đúng thời gian theo luật định. Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019 theo quy định⁷².

Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp; phổ biến giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định. Thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Xây dựng phương án và ký kết quy chế phối hợp với các đơn vị vũ trang trong công tác PCCCR năm 2019. Xây dựng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2019.

Triển khai thực hiện công tác tổ chức, quản lý, sử dụng, sắp xếp, bố trí, thuyên chuyển, đề bạt, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, nâng lương các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở năm 2019. Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

⁷² Tiến hành Thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng tại 03 đơn vị: UBND xã H'ra, UBND thị trấn Kon Dơng, UBND xã Đê Ar. Thanh tra PCTN tại 02 đơn vị: UBND xã Kon Thụp, UBND xã Đak Jơ Ta.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của UBND huyện Mang Yang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (B/c);
- Cục Thông kê tỉnh (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Ban Kinh tế - XH (HĐND huyện);
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Phi

N

PHỤ BIÊU:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN CUỐI NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện Mang Yang)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			So sánh % TH/KH	So sánh với cùng kỳ (%)	Kế hoạch 2019
				Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 10 tháng/2018	Dự ước cả năm 2018			
A	B	C	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1	7,0
I	Tốc độ tăng trưởng GTSX bq	%	12,80	11,05		11,27			10,00
	+ Nông - lâm nghiệp	%	10,01	5,83		4,75			3,80
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	11,96	14,97		16,14			14,73
	+ Dịch vụ	%	19,20	17,00		18,75			16,00
II	Cơ cấu kinh tế	%	100,00	100,00		100,00			100
	+ Nông - lâm nghiệp	%	51,82	49,89		48,14			47,60
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	24,37	24,89		25,73			27,04
	+ Dịch vụ	%	23,81	25,22		26,13			25,36
III	Thu, chi ngân sách:								
1	Tổng thu NSNN:	Tr.đ	315.785	297.044	335.314	395.662	112,9	106,2	373.252
	- Thu bồi sung ngân sách cấp trung	Tr.đ	260.390	274.739	289.843	344.802	105,5	111,3	324.651
	- Thu cân đối NS	Tr.đ	14.251	16.805	12.191	15.460	72,5	85,5	18.101
	- Thu đê lại quản lý qua NS	Tr.đ	1.607		169.000	1.200		10,5	
	- Thu chuyển nguồn năm trước	Tr.đ	28.707		25.000	25.000		87,1	25.000
	- Thu kết dư năm trước	Tr.đ							
	- Thu tiền sử dụng đất	Tr.đ	10.830	5.500	8.111	9.200	147,5	74,9	5.500
2	Tổng chi NSNN:	Tr.đ	299.567	297.044	284.749	372.098	95,9	95,1	373.252
	- Chi đầu tư phát triển	Tr.đ	20.232	18.900	17.922	21.400	94,8	88,6	27.000
	- Chi thường xuyên	Tr.đ	224.778	219.367	205.999	284.725	93,9	91,6	287.106
	- Chi quản lý quỹ ngân sách	Tr.đ	18					0,0	
	- Chi nộp ngân sách cấp trên	Tr.đ	1.056		2.123	2.123		201,0	
	- Chi trợ cấp cho xã	Tr.đ	51.637	52.946	55.894	59.800	105,6	108,2	52.946
	- Chi dự phòng	Tr.đ	1.846	5.831	2.811	4.050	48,2	152,3	6.200
IV	Trồng trọt								
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	18.288,7	18.363,5	19.027,0	19.027,0	103,6	104,0	19.379,4
	Tổng diện tích cây trồng	Ha	23.045,7	23.220,0	23.135,4	23.135,4	99,6	100,4	23.174,4
	Tổng DT gieo trồng	Ha	12.985,8	11.908,0	12.224,3	12.224,3	102,7	94,1	11.067,0
	Vụ Đông - Xuân	Ha	1.261,90	1.258,0	1.258,0	1.258,0	100,0	99,7	1.275,0
	Vụ Mùa	Ha	11.723,9	10.650,0	10.966,3	10.966,3	103,0	93,5	9.792,0
2	Cây lương thực	Ha	4.602,5	4.578,0	4.699,0	4.699,0	102,6	102,1	4.774,0
2.1	Lúa cả năm:	Ha	4.222,5	4.198,0	4.199,0	4.199,0	100,0	99,4	4.215,0
	- Năng suất	Tạ/ha	39,6	39,96	40,32	40,32	100,9	101,7	40,4
	- Sản lượng	Tấn	16.739,1	16.774,5	16.929,8	16.929,8	100,9	101,1	17.013,8
a	Lúa đông xuân	Ha	1.048,4	1.048,0	1.049,0	1.049,0	100,1	100,1	1.065,0
	- Năng suất	Tạ/ha	53,2	52,50	52,50	52,50	100,0	98,7	52,5
	- Sản lượng	Tấn	5.577,5	5.502,0	5.507,3	5.507,3	100,1	98,7	5.591,3



	Lúa nước vụ mùa	Ha	3.004,5	3.000,0	3000	3000	100,0	99,9	3.000,0
b	- Năng suất	Tạ/ha	36,5	37,50	37,5	37,5	100,0	102,7	37,5
	- Sản lượng	Tấn	10.966,4	11.100,0	11.250	11.250	101,4	102,6	11.250,0
2.2	Lúa cạn vụ mùa	Ha	169,6	150,00	150	150	100,0	88,4	150,0
	- Năng suất	Tạ/ha	11,5	11,5	11,5	11,5	100,0	99,9	11,5
	- Sản lượng	Tấn	195,2	172,50	172,5	172,5	100,0	88,4	172,5
a	Ngô cả năm	Ha	380,0	380,0	500,0	500,0	131,6	131,6	559,0
	- Năng suất	Tạ/ha	40,8	41,8	41,9	41,9	100,3	102,9	42,3
	- Sản lượng	Tấn	1.549,6	1.589,0	2.097,20	2.097,20	132,0	135,3	2.365,6
b	Ngô Vụ Đông - Xuân	Ha	20,0	89,0	30	30	33,7	150,0	89,0
	- Năng suất	Tạ/ha	44,0	41,8	44,2	44,2	105,7	100,5	44,0
	- Sản lượng	Tấn	88,0	372,0	132,6	132,6	35,6	150,7	391,6
c	Ngô Vụ Mùa	Ha	360,0	291,0	470	470	161,5	130,6	470,0
	- Năng suất	Tạ/ha	40,6	41,8	41,8	41,8	100,0	103,0	42,0
	- Sản lượng	Tấn	1.461,6	1.216,38	1.964,60	1.964,60	161,5	134,4	1.974,0
3	Ngô lai	Ha	360,0	360,0	475	475	131,9	131,9	531,05
	- Năng suất	Tạ/ha	41,7	42,0	42,0	42,0	100,1	100,8	42,0
	- Sản lượng	Tấn	1.500,0	1.511,0	1995,0	1995,0	132,0	133,0	2230,4
3.1	Cây tinh bột có củ	Ha	5.326,5	4.890,0	4.642,0	4.642,0	94,9	87,1	4.445,0
	Mỳ	Ha	5.280,0	4.850,0	4.588,0	4.588,0	94,6	86,9	4.395,0
	- Năng suất	Tạ/ha	156,8	161,0	160	160	99,4	102,1	
	- Sản lượng	Tấn	82.782,5	78.079,0	73.408	73.408	94,0	88,7	
	Mỳ Đông - Xuân	Ha	45,0	45,0	45,0	45,0	100,0	100,0	45,0
	- Năng suất	Tạ/ha	160,0	160,0	160,0	160,0	100,0	100,0	
	- Sản lượng	Tấn	720,0	720,0	720,0	720,0	100,0	100,0	
3.2	Mỳ Vụ Mùa	Ha	5.235,0	4.805,0	4.543	4.543	94,5	86,8	4.350,0
	- Năng suất	Tạ/ha	158,6	160,00	160	160	100,0	100,9	
	- Sản lượng	Tấn	83.027,0	76.880,0	72.688,0	72.688,0	94,5	87,5	
4.1	Khoai lang	Ha	46,5	40,0	54,0	54,0	135,0	116,1	50,0
	Vụ ĐX	Ha	1,5	0,00	5	5		333,3	0,0
	Vụ Mùa	Ha	45,0	40,00	49	49	122,5	108,9	50,0
	- Năng suất	Tạ/ha	101,35	100,00	100,00	100,00	100,0	98,7	
	- Sản lượng	Tấn	471,3	400,00	540	540	135,0	114,6	
4.2	Cây thực phẩm	Ha	540,6	1.035,0	1.036,0	1.036,0	100,1	191,6	1.036,0
	Đậu các loại	Ha	69,6	90,0	90,0	90,0	100,0	129,3	90,0
	- Năng suất	Tạ/ha	8,22	7,89	7,89	7,89	100,0	96,0	
4.2	- Sản lượng	Tấn	57,2	71,00	71,0	71,0	100,0	124,1	
	Rau các loại (500 ha ót)	Ha	471,0	945,0	946,0	946,0	100,1	200,8	946,0
	- Năng suất	Tạ/ha	133,1	119,1	120,6	120,6	101,3	90,6	
	- Sản lượng	Tấn	6.269,0	11.253,00	11.408,5	11.408,5	101,4	182,0	
	Vụ Đông - Xuân	Ha	123,0	76,0	77,0	77,0	101,3	62,6	76,0
	- Năng suất	Tạ/ha	133,1	119,1	137,5	137,5	115,4	103,3	
	- Sản lượng	Tấn	1.637,1	905,2	1.058,8	1.058,8	117,0	64,7	

	Vụ Mùa	Ha	348,0	869,0	869	869	100,0	249,7	870,0
	- Năng suất	Tạ/ha	133,1	119,10	119,1	119,1	100,0	89,5	
	- Sản lượng	Tấn	4.631,9	10.349,79	10.349,790	10.349,790	100,0	223,4	
5	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	49,5	560,0	91,0	91,0	16,3	183,8	255,0
5.1	Lạc	Ha	31,0	60,00	55,0	55,0	91,7	177,4	55,0
	- Năng suất	Tạ/ha	10,84	11,67	11,67	11,67	100,0	107,7	
	- Sản lượng	Tấn	33,6	70,0	64,19	64,19	91,7	191,0	
5.2	Dứa	Ha		500,00					200,0
	- Năng suất	Tạ/ha		205,00					
	- Sản lượng	Tấn		10.250,00					
5.3	Gừng	ha	18,5	0,00	36,0	36,0		194,6	
	- Năng suất	Tạ/ha	33,2			30,0		0,0	
	- Sản lượng	Tấn	61,4			108,0		0,0	
6	Cây CN khác (hoa, cây cảnh, cỏ)	Ha	908,0	349,0	401,0	401,0	114,9	44,2	400,0
	Vụ ĐX	Ha	9,0		52,0	52,0		577,8	
	Vụ Mùa	Ha	899,0	349,00	349,0	349,0	100,0	38,8	400,0
7	Cây công nghiệp dài ngày	Ha	6.746,9	6.921,0	7.042,4	7.042,4	101,8	104,4	7.042,4
7.1	Cao su	Ha	994,0	994,0	994,0	994,0	100,0	100,0	994,0
a	Trong đó: Đại điền	Ha	445,0	445,0	445,0	445,0	100,0	100,0	445,0
	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	0,0	0,00	0,00	0,00			
a	Diện tích cho sản phẩm	Ha	445,0	445,00	445,00	445,00	100,0	100,0	445,0
	NS	Tạ/ha	29,5	12,4	12,4	12,4	100,0	42,1	
	SL (mù khô)	Tấn	1.312,1	551,80	551,80	551,80	100,0	42,1	
b	Tiều điền	Ha	549,0	549,0	549,0	549,0	100,0	100,0	549,0
	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0
b	Diện tích cho sản phẩm	Ha	549,0	549,0	549,0	549,0	100,0	100,0	549,0
	NS	Tạ/ha	13,0	12,4	12,4	12,4	100,0	95,3	
	SL (mù khô)	Tấn	714,5	680,80	680,80	680,80	100,0	95,3	
c	Diện tích chặt bò (tổng)	Ha	0,0	0,00	0,00	0,00			
7.2	Cà phê	Ha	3.913,6	3.913,0	4.195,2	4.195,2	107,2	107,2	4.195,2
a	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	127,7	75,00	453,3	453,3	604,4	355,0	57,0
	Trong đó tái canh	Ha	72,2	75,00	171,1	171,1	228,1	237,0	57,0
	Trồng mới	Ha	55,5	0,00	282,2	282,2		508,5	0,0
b	CSCB	Ha	86,2	186,00	185,7	185,7	99,8	215,4	581,0
c	Kinh doanh	Ha	3.699,7	3.652,00	3.556,2	3.556,2	97,4	96,1	3.557,2
	NS	Tạ/ha	26,0	26,2	26,2	26,2	100,0	100,8	
	SL (cà phê nhân)	Tấn	9.619,2	9.572,00	9.317,2	9.317,2	97,3	96,9	
7.3	Điều	Ha	50,0	50,0	50,0	50,0	100,0	100,0	50,0
a	Trồng mới	Ha	0,0	0,00	0,00	0,00			
b	CSKTCB	Ha	0,0	0,00	0,00	0,00			
c	Kinh doanh	Ha	50,0	50,00	50,00	50,00	100,0	100,0	
	- Năng suất	Tạ/ha	7,5	7,5	7,7	7,9	102,7	102,7	
	- Sản lượng	Tấn	37,5	37,5	38,5	39,5	102,7	102,7	



7.4	Cây tiêu (86 ha HAGL)	Ha	1.789,3	1.964,0	1.803,2	1.803,2	91,8	100,8	1.803,2
a	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	200,0	0,00	14,00	14,00		7,0	0,0
b	- Trong đó tái canh		28,3	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0
c	CSKTCB	Ha	402,7	314,20	314,20	314,20	100,0	78,0	214,0
d	Kinh doanh	Ha	1.186,6	1.649,80	1.475,00	1.475,00	89,4	124,3	1.589,2
	- Năng suất	Tạ/ha	37,90	39,71	39,71	39,71	100,0	104,8	
	- Sản lượng	Tấn	4.497,2	6.551,00	5.857,23	5.857,23	89,4	130,2	
8	Cây ăn quả tổng số	Ha	1.680,4	1.696,0	1.723,0	1.723,0	101,6	102,5	1.721,0
a	Cây Chanh dây	Ha	905,4	650,00	582,0	582,0	89,5	64,3	580,0
	- Tái canh	Ha	154,4	100,00	64,0	64,0	64,0	41,5	50,0
	- Trồng mới	Ha	554,0	50,00	118,0	118,0	236,0	21,3	50,0
	- Diện tích cho sản phẩm	Ha	751,0	600,00	400,0	400,0	66,7	53,3	480,0
	- Năng suất	Tạ/ha	300,00	300,00	300,00	300,00	100,0	100,0	
	- Sản lượng	Tấn	22.530,0	18.000,00	12.000,0	12.000,0	66,7	53,3	
b	Cây ăn quả khác (HAGL	Ha	775,0	1.046,00	1.141,0	1.141,0	109,1	147,2	1.141,0
	- Trong đó: trồng mới	Ha	451,0	271,00	366,0	366,0	135,1	81,2	0,0
9	Cây Bời Lời (Trên đất nông nghiệp)	Ha	3.191,3	3.191,00	3.501,0	3.501,0	109,7	109,7	3.501,0
a	-Tái canh	Ha	169,0	0,00	30,0	30,0		17,8	0,0
b	-Trồng mới	Ha	57,0	0,00	310,0	310,0		543,9	0,0
V	Chăn nuôi								
	Tổng đàn	Con	143.959	135.565	137.122	137.122	101,1	95,3	137.122
a	+ Đàn bò	Con	28.374	25.435,00	22.000	22.000	86,5	77,5	22.000
	-Tr.đó: Bò của Hoàng Anh:	Con	12.449	9.000	6.000	6.000	66,7	48,2	6.000
	Trong đó: Bò lai toàn huyện	Con	18.596	15.387,0	13.200	13.200	85,8	71,0	13.200
	Tỷ lệ bò lai toàn huyện chiếm	%	65,5	60,50	60,0	60,0	99,2	91,5	60,0
b	+ Đàn Trâu	Con	1.693	1.788,00	1.716	1.716	96,0	101,4	1.716
c	+ Đàn heo	Con	23.550	18.000,0	10.166	10.166	56,5	43,2	10.166
	Trong đó: Heo Lai	Con	11.970	7.008	4.000	4.000	57,1	33,4	4.000
d	+ Đàn gia cầm	Con	88.914	88.914	101.812	101.812	114,5	114,5	101.812
e	+ Ngựa, dê	Con	1.428	1.428	1.428	1.428	100,0	100,0	1.428
VI	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ	%	94	94	94	94	100,0	100,0	
VII	Độ che phủ rừng	%	50,1	51	50,1	50,1	98,2	100,0	
	Diện tích trồng rừng trong năm	Ha	100,16	236,13	223,130	223,13	94,5	222,8	215,34
VIII	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	99	99		99	0,0	0,0	100,0
IX	Xây dựng cảnh đồng lớn	C. Đồng	1	1			0,0	0,0	
X	Thành lập Hợp tác xã	HTX	1	2	5	5	250	500	3
XI	Thành lập Doanh nghiệp	DN	14	11	13	13	118,18	93	14
XII	Y tế:								
1	Số xã đạt Tiêu chí QG về y tế	Xã	4	8,0			0,0	0,0	
	Trong đó xây dựng mới	Xã	0	4,0			0,0		
2	- Số giường bệnh	Giường	115	115,0	115,00	115,00	100,0	100,0	125,0
3	- Số Bác sĩ/1 vạn dân	Bs/lvd	4,15	4,3	3,50	3,50	81,4	84,3	4,0
4	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,6	1,4	1,15	1,40	82,14	71,9	1,38

N

XIII	Văn hoá							
1	- Tổng số gia đình văn hoá	Gia đình	400,0	400,0		12.317,0	0,0	0,0
2	- Tổng số làng văn hoá	Làng	84,0	82,0		82,0	0,0	0,0
3	- Tổng số công sở văn hoá	Công sở	10,0	50,0		50,0	0,0	0,0
XIV	Giáo dục:							
	Học sinh:	HS	17.836	18.208	18.119	18.100	99,5	101,6
1	- Mầm non	HS	3.655	3.646	3.440	3.440	94,3	94,1
	- Tiểu học	HS	8.242	8.322	8.300	8.300	99,7	100,7
	- Trung học cơ sở	HS	4.593	4.640	4.966	4.950	107,0	108,1
	- Trung học phổ thông	HS	1.346	1.600	1.413	1.410	88,3	105,0
	Số lớp:	Lớp	601	600	598	598	99,7	99,5
2	- Mầm non	Lớp	120	120	119	119	99,2	99,2
	- Tiểu học	Lớp	319	319	313	313	98,1	98,1
	- Trung học cơ sở	Lớp	130	130	134	134	103,1	103,1
	- Trung học phổ thông	Lớp	32	31	32	32	103,2	100,0
3	Huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp	%	100	100	100	100	100,0	100,0
4	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	14	16	14	17	87,5	100,0
	Trong đó xây dựng mới	Trường	3	2		3	0,0	0,0
XV	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	85,86	85,06	85,4	86	100,3	100,1
XVI	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình	%	4,4	4,5	3,36	4,51	75,0	75,0
XVII	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	28,6	29,2	29,2	29,2	100,0	100,0
								29,4



